Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như các hàng thiện nam, thiện nữ sao chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa hết sức thâm diệu này, tất cả đều trang nghiêm, luôn cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các thứ các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng diệu, các loại y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Hoặc thiện nam, thiện nữ sau khi Phật nhập Niết-bàn, xây dựng bảo tháp, trang nghiêm bằng bảy thứ châu báu, chứa xá-lợi Phật trong hộp quý, đặt yên trong đó, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng diệu, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Thế thì, hai loại phước ấy, phước nào nhiều hơn?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, Ta lại hỏi ông, nên tùy ý đáp. Theo ý ông thì sao, trí Nhất thiết trí của Như Lai đã chứng đắc và thân tướng tốt là do tu học từ pháp nào mà đạt được?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết trí của Như Lai đã chứng đắc và thân tướng tốt là do tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà đạt được.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói, ta đã tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc trí Nhất thiết trí và thân tướng tốt. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột là điều không có.

Kiều-thi-ca, chẳng do có được thân tướng tốt mà gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà chỉ vì chứng đắc trí Nhất thiết trí mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều-thi-ca, trí Nhất thiết trí mà Như Lai chứng đắc là do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu làm nhân phát khởi, còn thân tướng tốt của Phật chỉ là nơi chốn để nương tựa. Vì nếu chẳng nương tựa vào thân tướng tốt của Phật thì trí Nhất thiết trí không do đâu mà chuyển hiện. Thế nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân tạo ra trí Nhất thiết trí; khiến cho trí ấy luôn hiện diện một cách tương tục. Lại phải tu tập để có được thân tướng tốt của Phật, vì thân tướng tốt này nếu chẳng phải là chỗ nương tựa của trí Nhất thiết trí, thì tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... chẳng nên hết lòng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; vì thân tướng tốt cùng với trí Nhất thiết trí của Phật là chỗ nương tựa của họ, cho nên các chúng Trời, Rồng, A-tố-lạc... luôn cung kính cúng dường. Vì duyên cớ này, nên sau khi Ta nhập Niết-bàn, các chúng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân đều cung kính cúng dường xá-lợi của Ta.

Kiều-thi-ca, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ chỉ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ ấy đã cúng dường trí Nhất thiết trí cùng nương tựa vào thân tướng tốt của Phật và xá-lợi của Phật sau khi nhập Niết-bàn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí, thân tướng tốt và xá-lợi Phật đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối với thân tướng Phật và xá-lợi mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ ấy chẳng phải cúng dường trí Nhất thiết trí và Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì di thể của thân Phật chẳng phải là căn bản của Bát-nhã ba-la-mật-đa và trí Nhất thiết trí ấy.

Kiều-thi-ca, do duyên cớ này nên các thiện nam, thiện nữ..., muốn cúng dường Phật,

hoặc tâm, hoặc thân, thì trước hết phải gắng lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, theo đúng lý tư duy, sao chép giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa hết mực thâm diệu; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột quý giá, các loại y phục, chuỗi quý, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Vì vậy cho nên, Kiều-thi-ca, như có các thiện nam, thiện nữ sao chép, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, tất cả đều trang nghiêm, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... quý giá, các loại y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường.

Hoặc có các thiện nam, thiện nữ sau khi Phật nhập Niết-bàn, xây dựng bảo tháp, trang trí bằng bảy thứ châu báu, đặt xá-lợi Phật trong hộp quý, để yên vào trong đó, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... quý giá bậc nhất, các loại y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường thì với hai loại phước này, loại phước trước nhiều hơn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì năm loại mắt, sáu phép thần thông đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều từ Bát-

nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì sự tạo mọi thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì dòng họ viên mãn, sắc lực viên mãn, của báu viên mãn, quyến thuộc viên mãn của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì mười nẻo thiện nghiệp, sự cúng dường Sa-môn, Phụ mẫu, Sư trưởng và vô lượng pháp thiện cần tu tập như là Bố thí, Trì giới, tu tập... trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Dự lưu, Dự lưu quả, Nhất lai, Nhất lai quả, Bất hoàn, Bất hoàn quả, A-la-hán, A-la-hán quả đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Độc giác, quả vị Độc giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Đại Bồ-tát và pháp của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể nêu bày, không gì cao hơn, không gì cao hơn nữa, không gì bằng, không gì vượt qua đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người ở châu Thiệm-bộ đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này chẳng biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vì họ đâu biết là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì đạt được công đức lớn lao tốt đẹp như thế.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nay ta hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Theo ý ông thì sao, trong châu Thiệm-bộ này có bao nhiêu người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng? Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ, chỉ có một số ít người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng? Có một số ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với tăng không nghi? Có một số ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, Ta lại hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Này Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, trong châu Thiệm-bộ, có bao nhiêu người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu người chứng đắc ba pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu người chứng đắc tám Giải thoát? Có bao nhiêu người chứng đắc chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu người chứng đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai? Có bao nhiêu người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ, có một số ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Có một số ít người chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Có một số ít người chứng đắc tám Giải thoát. Có một số ít người chứng đắc chín Định thứ đệ. Có một số ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Có một số ít người chứng đắc sáu phép thần thông. Có một số ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Có một số ít người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Có một số ít người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Có một số ít người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Có một số ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Có một số ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, trong châu Thiệm-bộ, rất ít người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Lại càng ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít người chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc tám Giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc chín Định thứ đệ. Lại càng ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít người chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, trong châu Thiệm-bộ, rất ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Lại càng ít người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại càng ít người đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các loại hữu tình trôi giạt trong đường sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay, phần nhiều chẳng gặp Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng thân cận Tăng; chẳng hành Bố thí, chẳng hộ Tịnh giới, chẳng tu An nhẫn, chẳng khởi Tinh tấn, chẳng tập Tĩnh lự,

chẳng học Bát-nhã; chẳng nghe Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng tu Bố thí ba-la-mật-đa; chẳng nghe Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng tu Tịnh giới ba-la-mật-đa; chẳng nghe An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng tu An nhẫn ba-la-mật-đa; chẳng nghe Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; chẳng nghe Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; chẳng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nghe pháp không bên trong, chẳng tu pháp không bên trong; chẳng nghe pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, chẳng tu pháp không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh; chẳng nghe chân như, chẳng tu chân như; chẳng nghe pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng tu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng nghe Thánh đế khổ, chẳng tu Thánh đế khổ; chẳng nghe Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nghe bốn Tĩnh lự, chẳng tu bốn Tĩnh lự; chẳng nghe bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nghe tám Giải thoát, chẳng tu tám Giải thoát; chẳng nghe tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng nghe bốn Niệm trụ, chẳng tu bốn Niệm trụ; chẳng nghe bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng nghe pháp môn giải thoát Không, chẳng tu pháp môn giải thoát Không; chẳng nghe pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nghe năm loại mắt, chẳng tu năm loại mắt; chẳng nghe sáu phép thần thông, chẳng tu sáu phép thần thông; chẳng nghe mười lực của Phật, chẳng tu mười lực của Phật; chẳng nghe bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nghe pháp không quên mất, chẳng tu pháp không quên mất; chẳng nghe tánh luôn luôn xả, chẳng tu tánh luôn luôn xả; chẳng nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng nghe tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nghe trí Nhất thiết, chẳng tu trí Nhất thiết; chẳng nghe trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên biết ở trong châu Thiệm-bộ này, rất ít người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với tăng không nghi. Lại càng ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít người chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc tám Giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc chín Định thứ đệ. Lại càng ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít người chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca nên biết, trong châu Thiệm-bộ này, rất ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Lại càng ít người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Lại càng ít người đoạn

trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại càng ít người đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta nay hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, ngoài loài người ở châu Thiệm-bộ ra, trong thế giới ba lần ngàn này có bao nhiêu chúng sinh cung kính cúng dường Phụ mẫu, Sư trưởng? Có bao nhiêu chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn? Có bao nhiêu chúng sinh hành bố thí, thọ trai trì giới? Có bao nhiêu chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp? Có bao nhiêu chúng sinh, đối với các dục, trụ ở tưởng nhàm chán, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nhàm ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng vui? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Tĩnh lự? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Vô lượng? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Định vô sắc? Có bao nhiêu chúng sinh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng? Có bao nhiêu chúng sinh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu chúng sinh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc ba pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc tám Giải thoát? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu chúng sinh diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác? Có bao nhiêu chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Có bao nhiêu chúng sinh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh luôn trau dồi phát huy hướng đến tâm Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Có bao nhiêu chúng sinh được an trú nơi pháp Bồ-tát không thoái chuyển? Có bao nhiêu chúng sinh mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, ở trong thế giới ba lần ngàn này có ít chúng sinh cung kính cúng dường, Phụ mẫu, Sư trưởng. Có ít chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Có ít chúng sinh hành bố thí, thọ trai, trì giới. Có ít chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp. Có ít chúng sinh, đối với các dục, trụ ở tưởng nhàm chán, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nhàm ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng vui. Có ít chúng sinh tu bốn Tĩnh lự. Có ít chúng sinh tu bốn Vô lượng. Có ít chúng sinh tu bốn Định vô sắc. Có ít chúng sinh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng. Có ít chúng sinh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Có ít chúng sinh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Có ít chúng sinh chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Có ít chúng sinh chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Có ít chúng sinh chứng đắc tám Giải thoát. Có ít chúng sinh chứng đắc chín Định thứ đệ. Có ít chúng sinh chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Có ít chúng sinh chứng đắc sáu phép thần thông. Có ít chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Có ít chúng sinh diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Có ít chúng sinh đoạn trừ năm

kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Có ít chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Có ít chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Có ít chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Có ít chúng sinh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Có ít chúng sinh dốc trau dồi phát huy hướng đến tâm Bồ-đề. Có ít chúng sinh dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Có ít chúng sinh được an trú nơi pháp Bồ-tát không thoái chuyển. Có ít chúng sinh mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Này Kiều-thi-ca, ở trong thế giới ba lần ngàn này, rất ít chúng sinh cung kính cúng dường, Phụ mẫu, Sư trưởng. Lại càng ít chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Lại càng ít chúng sinh hành bố thí, thọ trai trì giới. Lại càng ít chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp. Lại càng ít chúng sinh, đối với các dục, trụ ở tưởng nhàm chán, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nhàm ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng vui. Lại càng ít chúng sinh tu bốn Tĩnh lự. Lại càng ít chúng sinh tu bốn Vô lượng. Lại càng ít chúng sinh tu bốn Định vô sắc. Lại càng ít chúng sinh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng. Lại càng ít chúng sinh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Lại càng ít chúng sinh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc tám Giải thoát. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc chín Định thứ đệ. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, ở trong thế giới ba lần ngàn này, rất ít chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Lại càng ít chúng sinh diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Lại càng ít chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Lại càng ít chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Lại càng ít chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại càng ít chúng sinh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Lại càng ít chúng sinh luôn trau dồi phát huy hướng đến tâm Bồ-đề. Lại càng ít chúng sinh dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại càng ít chúng sinh được an trú nơi pháp Bồ-tát không thoái chuyển. Lại càng ít chúng sinh mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại quán sát vô số thế giới trong mười phương, tuy thấy có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tinh cần tu tập, hướng đến hạnh Bồ-đề, nhưng vì xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên chỉ hoặc một, hoặc hai, hoặc ba hữu tình được an trú bậc Bồ-tát không thoái chuyển, còn phần nhiều bị thoái đọa vào các hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì quả vị Giác ngộ cao tột rất khó đạt được, nên những hạng trí tuệ ít ỏi, biếng trễ, thiếu tinh tấn, hiểu biết cạn cợt, hữu tình yếu kém chẳng có khả năng chứng đắc.

Kiều-thi-ca, do duyên cớ này, nếu các thiện nam, thiện nữ phát tâm quyết định dốc đạt quả vị Giác ngộ cao tột, tinh cần tu tập hướng tới hạnh Bồ-đề, muốn an trú bậc Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không còn bị chướng ngại, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế luôn luôn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu tập, tư duy đúng theo lý, ưa thưa hỏi thầy, thích giảng cho người

khác, làm việc này rồi lại còn phải sao chép, dùng các thứ vật báu để trang nghiêm, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... quý giá bậc nhất, các thứ y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường, thì này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy đối với các pháp thiện thù thắng khác đã gồm thâu trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cũng phải gắng lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu tập, tư duy đúng theo lý, ưa thưa hỏi thầy, thích giảng cho người khác.

Các pháp thiện thù thắng khác gồm thâu trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là những pháp gì? Đó là Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; hoặc chân như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc vô lượng, vô biên pháp Phật khác, đó gọi là các pháp thiện thù thắng khác gồm thâu trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, đối với vô lượng pháp môn khác như uẩn, xứ, giới... tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, cũng phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy theo đúng lý, chẳng nên hủy báng làm cho quả vị Giác ngộ cao tột bị trở ngại.

❑